

Bản án số: **205/2023/HNGĐ-ST**
Ngày : 18/5/2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Minh Thu**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thu Hương**

Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Linh- Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 73/2023/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 1990;

Nơi đăng ký thường trú: TDP X, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số nhà A, tổ B, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1993;

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Số nhà 10, ngõ Y, TDP Đại Cát 3, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa, có mặt chị Y và anh C

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/11/2022 và trong các lời khai tại Tòa án - nguyên đơn chị Nguyễn Hải Y trình bày:

Chị Nguyễn Hải Y và anh Nguyễn Hữu C kết hôn ngày 15/4/2013 có đăng

ký kết hôn tại UBND xã Liên Mạc, huyện Từ Liêm (nay là phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống cùng bố mẹ chồng tại tổ dân phố Đại Cát 3, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, là nhà riêng của bố mẹ chồng chị. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị thường xuyên bị anh C ngược đãi, chửi bới, đánh đập trong nhiều năm dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Anh C không có công ăn việc làm ổn định, thường xuyên đi qua đêm không về nhà, không quan tâm cũng như hỗ trợ chị về mặt kinh tế dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng chị không chia sẻ, thấu hiểu được với nhau trong công việc và cuộc sống. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 06/2022 đến nay, chị đã chuyển ra ngoài thuê nhà để ở, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hữu D, sinh ngày 07/6/2013. Giải quyết ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Trong trường hợp anh C nuôi con, chị có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và trong các lời khai tiếp theo - Bị đơn anh Nguyễn Hữu C trình bày:

Anh và chị Nguyễn Hải Y kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 15/4/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Mạc, huyện Từ Liêm (nay là phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống cùng bố mẹ anh tại địa chỉ tổ dân phố Đại Cát 3, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, là nhà riêng của bố mẹ anh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không chia sẻ, thấu hiểu được với nhau trong công việc và cuộc sống gây ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý đôi bên. Năm 2018 vợ anh đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án quận Bắc Từ Liêm nhưng sau đó lại rút đơn về. Anh, chị đã ngồi lại nói chuyện với nhau nhiều lần, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, chị Y đã chuyển ra ngoài thuê trọ sinh sống từ đó. Nay chị Y khởi kiện ly hôn ra Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, anh đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh, chị.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Nguyễn Hữu D, sinh ngày 07/6/2013. Giải quyết ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Xác minh tại địa phương nơi anh C và chị Y sinh sống cung cấp: Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 1990 và anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1993 đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Mạc, huyện Từ Liêm (nay là phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội ngày 15/4/2013. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng bố mẹ anh C tại địa chỉ số nhà 10, ngõ Y, tổ dân phố Đại Cát 3, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, nhưng khoảng giữa năm 2022 chị Y đã chuyển đi nơi khác, không còn ở tại địa chỉ trên. Mâu thuẫn của anh chị địa phương không nắm được. Chị Y có đơn ly hôn nộp tại Tòa án, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết. Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hữu D, sinh ngày 07/6/2013, hiện cháu đang sống cùng anh C, trường hợp phải giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết con chung, đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất cho cháu.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn - chị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh C vì xác định không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không thể khắc phục được do bất đồng quan điểm. Anh, chị đã sống ly thân gần 01 năm nay, mỗi người sống một nơi, không còn phát sinh quan hệ tình cảm. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hữu D, sinh ngày 07/6/2013. Ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Trong trường hợp anh C nuôi con, chị có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh C đồng ý ly hôn với chị Y. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hữu D, sinh ngày 07/6/2013. Ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình xây dựng

hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với người tham gia tố tụng, về phía nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Hải Y và anh Nguyễn Hữu C; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu D cho bố là anh Nguyễn Hữu C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Y không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về công nợ chung và tài sản chung, nên không xem xét. Các đương sự được quyền kháng cáo; Chị Nguyễn Hải Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Hải Y và anh Nguyễn Hữu C đăng ký kết hôn ngày 15/4/2013 tại UBND xã Liên Mạc, huyện Từ Liêm (nay là phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội và được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống. Đây là hôn nhân hợp pháp. Anh C có hộ khẩu thường trú và hiện đang ở tại số nhà 10, ngõ Y, tổ dân phố Đại Cát 3, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị Y có đơn xin ly hôn anh C tại Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Sau khi kết hôn được một thời gian thì giữa vợ chồng chị Y và anh C xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, không chia sẻ, thấu hiểu được với nhau trong công việc và cuộc sống. Anh, chị đã sống ly thân từ cuối tháng 6 năm 2022 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và hòa giải cho anh, chị nhưng không thành. Chị Y có đơn đề nghị Tòa án xem xét cho chị được ly hôn với anh C và anh C cũng cho rằng hôn nhân của anh chị đã không còn hạnh phúc và đồng ý ly hôn với chị Y. Xác minh tại địa phương cung cấp chị Y đã không sống cùng anh C từ giữa năm 2022 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu ly hôn của chị Y là chính đáng,

anh C cũng đồng ý ly hôn chị Y. Vì vậy, căn cứ Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Y, anh C.

- *Về con chung*: Chị Y và anh C có 01 con chung, là cháu Nguyễn Hữu D, sinh ngày 07/6/2013. Hiện cháu D đang sống cùng anh C. Anh, chị không thống nhất được người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Duy. Hội đồng xét xử thấy việc quyết định giao con chung cho bố hay mẹ nuôi dưỡng phải đảm bảo được sự phát triển bình thường và xuất phát từ quyền lợi của cháu D. Cháu D đã 10 tuổi, sống từ nhỏ đến nay cùng bố mẹ tại nhà ông bà nội. Việc học tập của cháu đã ổn định, mặt khác cháu cũng có nguyện vọng ở cùng với bố. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần để cháu Duy tiếp tục ở với anh C để ổn định, không làm xáo trộn cuộc sống của cháu, giao cháu D cho bố là anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc các bên có thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Y cho đến khi các bên có yêu cầu khác.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh chị không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí và quyền kháng cáo*: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Y, anh C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, Điều 39, 146, 147, 262, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Hải Y và anh Nguyễn Hữu C.

2. Về con chung: Chị Y và anh C có 01 con chung là cháu Nguyễn Hữu D, sinh ngày 07/6/2013. Giao cháu D cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Y cho đến khi các bên có yêu cầu khác.

Chị Yến được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Hải Yến phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số AA/2020/0043684 ngày 23/02/2023 của Chi cục thi hành án quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận chị Yến đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Yến, anh Cảnh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKS quận Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Thu